

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. Hà Nội**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- ★ ★ ★ -----

**Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày: 13/01/2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Nguyễn Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Thành

2. Ông Đinh Quang Huân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Vân Kiều - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Đại diện VKSND Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Ú sinh năm 1984; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn Xuân Nê, Xã K, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; con ông Nguyễn Văn B và con bà Lê Thị X; Có hai anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn). Có 3 con, sinh các năm 2005, 2008 và 2010. Tiền án, tiền sự: không, danh chỉ bản số 0469 lập ngày 29/10/2019 tại Công an huyện T. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Anh Trần Tiến Đ Sinh năm: 1964 (đã chết).

Trú tại: Xóm 9, Xã Y, huyện Thanh Trì, Hà nội.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại là: chị Nguyễn Thị T (là vợ anh Trần Tiến Đ)
Sinh năm: 1976.

Trú tại: Xóm 9, Yên Mỹ, huyện T, Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ú có giấy phép lái xe hạng C hợp lệ. Ngày 05/11/2018, ứng ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Thường Tín (trụ sở: Xóm 1, Tự Nhiên, huyện T, Hà Nội: đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Thế B - Giám đốc) lái xe ô tô taxi BKS: 29A - 90584 chở khách thuê cho công ty.

Khoảng 0 giờ ngày 09/12/2018, ứng điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova BKS: 29A- 905.84 đi một mình trên đường liên xã Đ - Xã Vĩnh Quỳnh, theo hướng từ Thường Tín đi V. Ú điều khiển xe với tốc độ khoảng 30- 40km/h. Lúc này trời tối, có mưa, đường trơn ướt, có đèn đường chiếu sáng, mật độ giao thông vắng. Trong thời gian này, anh Trần Tiến Đ (sinh năm: 1964: HKTT: Xóm 9, Yên Mỹ, huyện T, Hà Nội) và anh Nguyễn Quý N (sinh năm: 1985: HKTT: Đại Mỗ, N, Hà Nội) cùng là công nhân của công ty điện lực huyện T, tiến hành thao tác sửa chữa trạm biến áp 3 Đại áng, xã Đ, huyện T, Hà Nội theo sự điều động của Công ty điện lực T. Anh N đứng phía trên trạm biến áp trực tiếp sửa chữa trạm biến áp. Anh Đ đứng ở dưới lòng đường soi đèn để anh Ngọc thực hiện thao tác sửa chữa và giám sát. Anh Doãn Minh T (sinh năm: 1965: HKTT: Quốc Bảo, Văn Điển, huyện T, Hà Nội) dừng xe ô tô bên đường, chờ anh Đ và anh N. Khi ô tô do ứng điều khiển cách trạm biến áp 3 Đại Áng khoảng 50 - 60 mét, ứng quan sát thấy anh Đ đang đứng dưới lòng đường (đối diện với trạm biến áp), cách lề đường bên phải theo chiều đi khoảng hơn 01 mét": còn xe ô tô do anh T điều khiển đang dừng sát lề đường bên trái theo chiều đi. Ú liền giảm tốc độ xe ô tô xuống khoảng 30km/h, nháy đèn pha và giữ nguyên hướng di chuyển. Khi xe ô tô còn cách khoảng 30 mét, ứng nhìn thấy anh Đ (mặc quần áo bảo hộ màu đỏ cam, đội mũ bảo hiểm) đang di chuyển dưới lòng đường và soi đèn pin lên trạm biến áp. ứng tiếp tục điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 30km và giữ nguyên hướng di chuyển, mà không giảm tốc độ, không nhường đường cho anh Đ. Do Ú chủ quan, không ước lượng đúng khoảng cách, dẫn đến phần gương bên phải và mặt ngoài trụ chữ A bên phải của ô tô do ứng điều khiển đã va chạm vào người anh Đ, làm anh Đ ngã xuống mặt đường. Nghe thấy tiếng va chạm, anh N và anh T cũng chạy đến kiểm tra tình trạng thương tích của anh Đ. Thấy anh Đ không tỉnh, ứng và anh Ngọc A đưa anh Đ đến bệnh viện đa khoa Nông nghiệp để cấp cứu. Sau đó, anh Đ được chuyển đến bệnh viện Việt Đ nhưng do thương tích nặng nên đã tử vong.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ của ứng 01 xe ô tô taxi BKS: 29A - 90584 và 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn Ú.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đường liên xã Đ - Vĩnh Quỳnh, thuộc Đại Áng, Thanh Trì, Hà Nội. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều, mặt đường giải nhựa bằng phẳng có chiều rộng là 7m20: vỉa hè bên phải hướng Ngọc Hồi đi Thường Tín rộng 5m60. Điểm mốc là tâm của trạm biến áp Đại Áng 3; mép đường chuẩn là mép đường bên phải đường liên xã Đại Áng - Vĩnh Quỳnh, hướng Thường Tín đi Ngọc Hồi. Hiện trường không để lại dấu vết, đã bị xáo trộn.

Trạm biến áp nằm ngoài mép đường chuẩn, rộng 3m đo ngang từ chân cột bên phải trạm biến áp về hướng Ngọc Hồi đến điểm giao cắt giữa mép đường bên phải đường liên xã Đại Áng - Vĩnh Quỳnh hướng Ngọc Hồi - Thường Tín với mép đường bên trái hướng từ đường liên xã Đại Áng - Vĩnh Quỳnh đi vào làng Đám được 12m20.

Gờ giảm tốc KT 3m40m x 7m20: đo ngang đầu gờ giảm tốc theo hướng Ngọc Hồi đến chân cột bên trái trạm biến áp được 2m.

Theo mô tả của ứng: Vị trí của nạn nhân đứng khi xảy ra va chạm trùng ngang với tâm của trạm biến áp: đo từ vị trí đứng vào mép đường chuẩn được 2m90.

Quá trình điều tra, Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Thường Tín đã giao nộp 01 bộ thiết bị giám sát hành trình trên xe ô tô BKS: 29A- 905.84.

Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã ra các Quyết định trưng cầu giám định về dấu vết va chạm trên phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông: dữ liệu hành trình của xe ô tô BKS: 29A- 905.84 và nguyên nhân tử vong của anh Trần Tiến Đức.

Tại bản kết luận giám định số 34/C09(P3) ngày 10/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

Dấu vết biến dạng kim loại ở mặt ngoài phía trước trụ A bên phải đầu xe ô tô 29A-90584 có chiều từ trước về sau. Dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với vật mềm không góc cạnh (dạng cơ thể người) tạo ra (ảnh 1,2,3 trong bản ảnh giám định).

Dấu vết trượt mất bụi đất ở mặt ngoài gáo gương chiếu hậu bên phải xe ô tô biển số 29A- 90584, có chiều từ trước về sau. Dấu vết này không thể hiện rõ đặc điểm nên không xác định được do vật gì tạo ra (ảnh 1,2,4 trong bản ảnh giám định).

Không xác định được điểm va chạm đầu tiên ở xe ô tô biển số 29A-905.84.

Căn cứ vào hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định, không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 29A- 905.84 trước khi xảy ra tai nạn.

Tại bản kết luận định số 512/C09- P6 ngày 29/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không trích xuất được dữ liệu tốc độ trên thiết bị giám sát hành trình gửi giám định từ lúc 22h ngày 08/12/2018 đến 01h ngày 09/12/2018. Trích xuất được dữ liệu tốc độ từ trung tâm lưu trữ dữ liệu (theo tài khoản: 29a90584, pass:

123456) từ lúc 22h ngày 08/12/2018 đến 01h ngày 09/12/2018, thời gian gửi dữ liệu về trung tâm 20s/01 lần. Kèm theo kết luận có 01 phụ lục gồm 10 trang giấy khổ A4.

Tại bản giám định pháp y trên hồ sơ số 21/19/GDPY ngày 20/3/2019 của Giám định viên Lưu Sỹ Hùng và Nguyễn Mạnh Hùng kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trần Tiến Đức là do chấn thương sọ não nặng. Căn cứ các tổn thương trên cơ thể và phim chụp CT Scanner, nhận định vùng đỉnh - chẩm của nạn nhân va đập mạnh với vật tày diện giới hạn gây vỡ xương đỉnh hai bên lan tới nền chẩm, tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não trái, chảy máu trong các rãnh cuộn não bán cầu 2 bên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Ú khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của Ú phù hợp với các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với xe ô tô BKS: 29A-905.84 và 01 bộ giám sát hành trình trên xe ô tô 29A-905.84 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Thường Tín nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã trao trả Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Thường Tín toàn bộ số đồ vật, tài sản nói trên.

Về dân sự: Nguyễn Văn Ú đã bồi thường cho gia đình anh Trần Tiến Đ số tiền 70.000.000 đồng và cam kết sẽ tiếp tục bồi thường cho gia đình anh Đ số tiền 30.000.000 đồng vào đầu năm 2020, gia đình anh Đ nhất trí và không có yêu cầu đề nghị gì.

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn Ú điều khiển xe ô tô, mặc dù đã quan sát thấy anh Trần Tiến Đ di chuyển đi lại dưới lòng đường đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến xe ô tô do ứng điều khiển đã va chạm vào người anh Đ, làm anh Đ tử vong. Anh Đ cũng có một phần lỗi khi đi dưới lòng đường, nhưng không chú ý các xe đi tới, để đảm bảo an toàn cho bản thân đã vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Tại Bản cáo trạng số 224/KSĐT ngày 30/11/2019, VKS ND Huyện T truy tố Nguyễn Văn Ú về tội "**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**" theo Khoản 1 Điều 260 - BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo ứng khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận tội danh bị VKS truy tố là đúng. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đề nghị Tòa khoan hồng.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại là chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt chị. Chị đã nhận 70.000.000 đồng tiền bồi thường của bị cáo và chị nhất trí đến tháng 3 năm 2020 gia đình bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Chị xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ú về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo

khoản 1 điều 260 - Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh trì. Đề nghị Toà xử phạt bị cáo ứng từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời gian một năm.

Về dân sự: Đề nghị Hội Đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000đồng cho đại diện người bị hại.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Căn cứ vào kết quả thẩm tra chứng cứ và xét hỏi tại phiên toà: Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Căn cứ sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan, bản sao bệnh án; căn cứ lời khai của những người làm chứng; căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Ứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận: khoảng 0 giờ 12 phút ngày 9/12/2018, tại đường liên xã Đại áng - Vĩnh Quỳnh, thuộc xã Đại áng, T, Hà Nội, Nguyễn Văn Ứng điều khiển xe ô tô taxi BKS: 29A- 90584 đi theo hướng từ Thường Tín đi Vĩnh Quỳnh nhưng không giảm tốc độ, nhường đường cho anh Trần Tiến Đ đang đi dưới lòng đường đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến xe ô tô do ứng điều khiển đã va chạm vào người anh Đ, làm anh Đ tử vong. Đối chiếu quy định của pháp luật, ứng đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại Khoản 1 Điều 260- BLHS. VKS truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

2. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi của bị cáo Nguyễn Văn Ứng điều khiển xe ô tô, mặc dù đã quan sát thấy anh Trần Tiến Đ di chuyển đi lại dưới lòng đường, nhưng không giảm tốc độ, không nhường đường cho anh Đ qua đường đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến xe ô tô ứng điều khiển đã va chạm vào người anh Đ, làm anh Đ tử vong. Anh Đ cũng có lỗi một phần khi đi dưới lòng đường nhưng không chú ý các xe đi tới đã vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi phạm tội của ứng đã xâm phạm trật tự, an toàn trên lĩnh vực giao thông đường bộ, gây hoang mang lo lắng cho người tham gia giao thông. Để đấu tranh phòng chống tội phạm trên lĩnh vực giao thông, góp phần bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của người tham gia giao thông, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

3. Về tình tiết tăng nặng : không có

Để trừng trị đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng. Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết: *bị cáo không có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc một phần phục hậu quả cho gia đình người bị hại; gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

Tòa xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hơn nữa người bị hại cũng có một phần lỗi, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng, được cải tạo ngoài xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ nghề nghiệp lái xe, do vậy cần cấm hành nghề lái xe trong một thời gian.

Các biện pháp tư pháp: gia đình chị Nguyễn Thị T đã nhận số tiền bồi thường của bị cáo là 70.000.000đồng. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền 30.000.000đồng cho gia đình người bị hại.

Về vật chứng: trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 990133891012 hạng C do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp ngày 23/12/2013 của Nguyễn Văn Ú

Bị cáo phải chịu án phí HSST và dân sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 22 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo, Đại diện cho người bị hại, được kháng cáo bản án theo Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

*** Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ú phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".**

áp dụng Khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Điều 65 - Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn Ú 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 13 tháng 01 năm 2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Hà, huyện T, Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cấm bị cáo hành nghề lái ô tô trong thời gian một năm.

Nếu bị cáo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án.

Về dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 990133891012 hạng C do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp ngày 23/12/2013 của Nguyễn Văn Ứ (đang lưu giữ tại chi cục thi hành án, biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/01/2020)

Về Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện người bị hại, vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

TOÀ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Kim Liên